

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT GNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT GNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GNH TRADE AND MANUFACTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GNH TRADE AND MANUFACTURE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110290982

3. Ngày thành lập: 20/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

68 phố Vĩnh Hồ, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0364 228 282

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới mua bán hàng hóa;	4610
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Mua bán điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điện công nghiệp, tin học, viễn thông, công nghiệp;	4669
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Dịch vụ xúc tiến thương mại; - Tổ chức sự kiện văn hóa, hội thảo, hội nghị, hội chợ triển lãm (không bao gồm tổ chức hợp báo và các chương trình Nhà nước cấm);	8230
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Loại trừ hoạt động dịch vụ báo cáo tòa án, dịch vụ đấu giá tài sản và dịch vụ lấy lại tài sản.	8299
8.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
9.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thông tin thị trường (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	6399
10.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619(Chính)

11.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản trị doanh nghiệp, quản lý nhân sự (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế);	7020
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án, tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);	7110
13.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
14.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
15.	Quảng cáo	7310
16.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu, khảo sát thông tin thị trường (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
18.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
21.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
22.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
23.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
24.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
25.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
26.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
27.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
28.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
29.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
30.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
31.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
32.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
33.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
34.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điện công nghiệp, tin học, viễn thông, công nghiệp;	3290
35.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điện công nghiệp, tin học, viễn thông, công nghiệp;	3312
36.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

37.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. **Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THANH HÀ	Việt Nam	68 phố Vĩnh Hồ, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.800.000.000	30,000	001304000764	
2	NGUYỄN THỊ HẰNG	Việt Nam	68 phố Vĩnh Hồ, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.200.000.000	20,000	035182000035	
3	TRẦN THANH XUÂN	Việt Nam	Tổ dân phố 4, Phường Đồng Hải, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	1.800.000.000	30,000	044074012921	
4	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	Việt Nam	Khu nhà ở và Trung tâm thương mại, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.200.000.000	20,000	035180004332	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: TRẦN THANH HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 19/03/2004 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001304000764

Ngày cấp: 26/04/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: 68 phố Vĩnh Hồ, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 68 phố Vĩnh Hồ, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 23/07/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 035180004332

Ngày cấp: 05/04/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Khu nhà ở và Trung tâm thương mại, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu nhà ở và Trung tâm thương mại, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội